

Bản án số: **45/2020/HSST**

Ngày 24/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Thanh Nữ Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ ông Nguyễn Thông Thái

2/ bà Thái Thị Dung

Thư ký phiên tòa: bà Lâm Thị Mỹ Kỳ -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: ông Trương Vĩnh Vinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/HSST, ngày 14/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 10/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Văn Th**, sinh ngày: 04/8/2001

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm biển; Con ông Huỳnh S và bà Nguyễn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

* Quá trình hoạt động của bản thân: ngày 06/6/2016 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 6 tháng về hành vi Trộm cắp tài sản, đến ngày 07/12/2016 chấp hành xong.

Bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị N, sinh năm 1988

Trú tại: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979

Trú tại: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; có mặt.

- Ông Huỳnh S, sinh năm 1978

Trú tại: thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Thuận; vắng mặt

Người làm chứng: Lê Thị B, Võ Thanh Q, có mặt; Lê Nh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn Th, trú tại thôn A, xã P, huyện T là đối tượng sử dụng ma túy, khoảng 22 giờ ngày 08/11/2019 sau khi chơi điện tử tại tiệm internet M ở gần nhà, Th đi bộ lòng vòng tìm nhà nào để tài sản sơ hở sẽ trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài. Khi đi ngang qua nhà của Lê Thị N trú tại thôn A, xã P, huyện T thấy cửa trước nhà của N đóng không kín, ánh sáng đèn chiếu sáng ra ngoài nên Th mở cửa hàng rào đột nhập vào, Th dùng tay đẩy cửa trước 3 đến 4 lần thì cửa bung ra, do đèn trong nhà mở sáng nên Th nhìn thấy 3 mẹ con N đang nằm ngủ dưới nền nhà, cạnh đầu nằm của N có để 1 điện thoại di động hiệu Iphone 6 đang cắm sạc pin và 01 cọc tiền 12.000.000 đồng (theo lời khai của bà N), Th lấy điện thoại và tiền cất giấu vào trong túi áo rồi tiếp tục đi vào phòng ngủ nhà của N thấy có 01 laptop hiệu Dell được quấn trong tấm chăn màu đỏ để trên giường và túi đựng laptop để tủ nhựa, Th lấy tất cả tài sản đem ra đầu đường hẻm trước nhà N vứt lại tấm chăn màu đỏ còn laptop Th bỏ vào túi đựng laptop rồi bỏ đi đến bờ kè xã P, huyện T. Th liên lạc bằng điện thoại thông qua ứng dụng messenger trên facebook cho bạn là Võ Thanh Q đang ở trọ tại nhà nghỉ E thuộc thôn F, xã V, huyện T nhờ dùng xe mô tô đến chở Th về nhà trọ. Th đưa toàn bộ tiền trộm cắp cho Q mua đồ ăn uống, trả tiền nhà trọ và mua ma túy cho Th sử dụng. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/11/2019 Th đón xe thô về lại nhà ở thôn A, xã P, huyện T để lại điện thoại và laptop trộm cắp được tại phòng trọ của Q. Khoảng 2 giờ ngày 09/11/2019 Lê Thị N phát hiện bị mất tài sản liền làm đơn trình báo Công an huyện T, Công an huyện T mời Th làm việc, Th đã khai nhận hành động phạm tội của mình và lấy toàn bộ tài sản trộm cắp được nhờ cha mẹ của Th trả lại cho Lê Thị N cùng với số tiền bồi thường cho N là 12.000.000 đồng, sau đó N giao lại toàn bộ tài sản bị mất cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 95/KL-HĐĐG ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận:

+ 01 laptop hiệu Dell loại INSPIRON N4010 màu đen: 3.300.000 đồng/chiếc x 50% = 1.650.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu iphone 6: 2.250.000 đồng/chiếc x 70% = 1.575.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 3.225.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Huỳnh Văn Th trộm cắp là 12.000.000 đồng + 3.225.000 đồng = 15.225.000 đồng.

Quá trình điều tra đã Huỳnh Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi nêu trên.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 40/CT-VKS-TP ngày 04/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Th từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra – Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Văn Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: đây là vụ án Trộm cắp tài sản, xảy ra khoảng 22 giờ ngày 08/11/2019 tại nhà của bị hại Lê Thị N trú tại thôn A, xã P, huyện T do Huỳnh Văn Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 laptop hiệu Dell loại INSPIRON N4010 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu iphone 6 và số tiền 12.000.000 đồng. Sau khi Công an huyện T mời làm việc, bị cáo Th đã khai nhận hành động phạm tội của mình và lấy toàn bộ tài sản trộm cắp được nhờ cha mẹ trả lại cho bị hại Lê Thị N cùng với số tiền bồi thường cho bị hại Lê Thị N là 12.000.000 đồng. Tại phiên Tòa thống nhất số tiền bị cáo trộm cắp của bị hại là 12.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong truy tố bị cáo Huỳnh Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật

hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Bị cáo Th là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bà Lê Thị N.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Th đã xâm hại đến tài sản của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý thỏa đáng đúng tính chất mức độ và hậu quả việc phạm tội của bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân không tốt đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Phước Thề áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 6 tháng về hành vi trộm cắp tài sản đã chấp hành xong nay lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Tuy nhiên trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại và người bị hại có đơn xin bãi nại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo trên cơ sở cân nhắc các tình tiết của vụ án xét thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, đồng thời qua đó nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với Võ Thanh Q không biết tài sản do Huỳnh Văn Th trộm cắp mà có được nên không xem xét, xử lý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Huỳnh S và bà Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: bị hại Lê Thị N đã nhận lại tài sản bị mất là 01 laptop hiệu Dell loại INSPIRON N4010 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu iphone 6, 01 tấm chăn màu đỏ và số tiền 12.000.000 đồng, bị hại bà N không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: trong quá trình tìm kiếm tài sản bị mất Lê Thị N phát hiện phía trước nhà đối diện cửa chính 01 đèn pin loại đội đầu màu xanh, không xác định được của ai, 01 áo sơ mi màu đen dài tay được treo trong nhà tắm được xác định của Trương Ngọc L, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã P, huyện T, Lại không có yêu cầu nhận lại, N đã giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Tuy Phong và chuyển vào kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: bị cáo Huỳnh Văn Th **06** (Sáu tháng tù), thời gian ở tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 đèn pin loại đội đầu màu xanh và 01 áo sơ mi màu đen dài tay.

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo Huỳnh Văn Th và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị H có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Lê Thị N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh S, vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND (tỉnh + huyện)
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS.

(đã ký)

Thanh Nữ Kiều Oanh

